

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 12 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Thành
2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990. (*có mặt*)

HKTT: Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1985. (*vắng mặt*)

HKTT: Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng từ năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính nhau, anh S chơi bài bạc, không quan tâm tới vợ con, còn có những lời nói xúc phạm chị H khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 3 năm 2020 cho tới nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm tới nhau, chị không biết anh S đang sinh sống ở địa chỉ nào. Nay chị H xác định tình cảm dành cho anh S thực sự đã hết, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung Lê Minh Tr, sinh ngày 16/12/2011, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Lê Văn S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không được hạnh phúc, vợ chồng cũng đã ly thân đã được một thời gian, từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm tới nhau, mỗi người sống một nơi, chị H cũng không biết anh S đang sinh sống ở đâu. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S để hòa giải nhưng anh S vắng mặt không tham gia. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh S nhưng anh S vẫn không có tin tức gì, điều này thể hiện anh S không có thiện chí hàn gắn, không quan tâm đến hôn nhân của vợ chồng. Do đó, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trần Thị H đối với anh Lê Văn S.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Minh Tr, sinh ngày 16/12/2011, xét về điều kiện chị H hiện đang có công việc và mức thu nhập và nơi ở ổn định, hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tại biên bản lời khai ngày 09/3/2021 cháu Triết trình bày nguyện vọng được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, anh S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được đăng tin thông báo trên báo đài thể hiện anh S không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giao con chung Lê Minh Tr cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn Trần Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn Lê Văn S có nơi cư trú cuối cùng tại Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[2] Về tố tụng: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn Lê Văn S để tham gia giải

quyết vụ án nhưng anh S vắng mặt mà không có lý do. Qua xác minh tại địa phương được biết bị đơn anh Lê Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph nhưng đã đi khỏi địa phương khoảng từ tháng 3 năm 2020, địa phương không biết anh S đi đâu. Do đó, Tòa án đã đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Lê Văn S trên các phương tiện báo đài nhưng hết thời hạn đăng tin theo quy định pháp luật mà vẫn không có tin tức gì của anh S. Vì vậy, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H vào năm 2011. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định nên được pháp luật thừa nhận. chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân đến nay đã được hơn 01 năm, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, từ khi ly thân chị H không liên lạc được với anh S. Đối với bị đơn anh Lê Văn S, quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng để hòa giải nhưng anh S vắng mặt. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết, anh S đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, do đó Tòa án đã tiến hành đăng tin trên các phương tiện báo đài thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định đối với anh Lê Văn S, tuy nhiên hết thời hạn đăng tin theo quy định vẫn không có tin tức gì của anh S. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện, chị H và anh S không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2020, hiện anh S đi đâu, làm gì thì không ai biết, hiện nay anh S và chị H cũng không còn nhà cửa tại địa phương. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn, anh S có thiện chí hàn gắn, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Từ đó có căn cứ xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung Lê Minh Tr sinh ngày 16/12/201 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và được chính quyền địa phương nơi chị H cư trú xác nhận. Xét về điều kiện kinh tế, chị H có công việc và thu nhập ổn định; Tại biên bản lời khai ngày 09/3/2021 cháu Triết trình bày nguyện vọng được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, anh S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được thông báo trên báo đài, thể hiện anh S không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung, cần giao con chung Lê Minh Tr, sinh ngày 16/12/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn Trần Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.
2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung tên Lê Minh Tr, sinh ngày 16/12/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác*: Không xem xét giải quyết.

4. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004308, quyển số 0087 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo luật định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Trung Thành

Nguyễn Viết Xứng

Lê Thị Hương Trâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H;
- Các đương sự.
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trâm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Thành
2. Ông Nguyễn Viết Xứng

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 307/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990

HKTT: Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã Tiên Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

** Bị đơn:* Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1985.

HKTT: Ấp C, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về nội dung giải quyết vụ án:

- *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Văn S.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung tên Lê Minh Tr, sinh ngày 16/12/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Các vấn đề khác:

- *Án phí:* Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 004308, quyển số 0087 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút..... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Trung Thành

Nguyễn Viết Xứng

Lê Thị Hương Trâm

